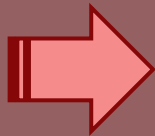


MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

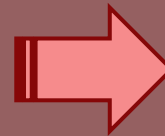


NỘI DUNG

SỰ CẦN THIẾT
BAN HÀNH LUẬT
THDCƠCS



MỤC ĐÍCH, QUAN
ĐIỂM XÂY DỰNG



NỘI DUNG CƠ
BẢN VÀ NHỮNG
ĐIỂM MỚI



Tư tưởng Hồ Chí Minh:

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: **“Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ”** (Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, H2002, T10, Tr323), **“Thực hành dân chủ để làm cho dân ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do”**(Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, H2002, T5, Tr30). Trong tác phẩm “Dân vận” đăng trên báo Sự thật ngày 15/10/1949 Người nhấn mạnh: **“Nước ta là nước dân chủ”**.

Căn cứ chính trị: Thể chế hóa chủ trương của Đảng tại **Chỉ thị số 30-CT/TW** ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị; **Nghị quyết Đại hội XIII** (năm 2021).

Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII), trong đó nêu rõ: **“Khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của Nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất”**.

**QUY CHẾ DÂN CHỦ
Ở CƠ SỞ**

Sự cần thiết việc ban hành Luật



Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: **“Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”**



Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016) yêu cầu: **“Thể chế hóa và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện,...Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân. Thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.**

**QUY CHẾ DÂN CHỦ
Ở CƠ SỞ**

Sự cần thiết việc ban hành Luật



QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

 **Kết luận số 120-KL/TW** ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã giao **“Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dân chủ ở cơ sở”**.

 **Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021)** xác định một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là **“Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của Nhân dân”**; **“Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”**. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định yêu cầu thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm: **“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”**.

Sự cần thiết việc ban hành Luật



QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Cơ sở pháp lý:

- Hiến pháp năm 2013 với tinh thần đề cao quyền làm chủ của Nhân dân đã ghi nhận các hình thức thực hiện quyền dân chủ như:

(1) Điều 6, Hiến pháp 2013 quy định: “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”.

(2) Khoản 1 Điều 28, Hiến pháp 2013 quy định: “Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan Nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước”.

(3) Khoản 2 Điều 28, Hiến pháp 2013 quy định: “Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân”.

Sự cần thiết việc ban hành Luật



QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ



Cơ sở pháp lý:

(4) Điều 14, Hiến pháp năm 2013 khẳng định nguyên tắc: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

(5) Nhiều luật được Quốc hội ban hành sau Hiến pháp năm 2013 có quy định liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở như: Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Trưng cầu ý dân năm 2015; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019),...

Sự cần thiết việc ban hành Luật



QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Căn cứ thực tiễn:



- **Tổng kết** 03 loại hình thực hiện dân chủ
- **Nhận thức** về dân chủ và thực hành dân chủ của cấp ủy, chính quyền ngày càng được coi trọng
- **Tinh thần**, thái độ phục vụ nhân dân, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đổi mới
- **Nhân dân tham gia tích cực hơn** vào công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền.
- **Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở** đã góp phần phát huy được vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân tham gia bàn bạc những công việc của địa phương, đất nước.

Tuy nhiên, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở bộ lộ những hạn chế, bất cập:

(1) Hạn chế, bất cập trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

(2) Hạn chế, bất cập trong thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội

Sự cần thiết việc ban hành Luật



Căn cứ thực tiễn:

(3) Hạn chế, bất cập trong thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp

Những hạn chế, bất cập nêu trên liên quan đến việc thực hiện dân chủ của 3 loại hình đã được khắc phục và quy định trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được Quốc hội khóa XV ban hành.

**QUY CHẾ DÂN CHỦ
Ở CƠ SỞ**

Sự cần thiết việc ban hành Luật

MỤC ĐÍCH



Hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; tiếp tục khẳng định bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về ND, Nhân dân là người chủ của đất nước.



Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động và trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.



Khắc phục những hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành quy định của pháp luật hiện hành về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

QUAN ĐIỂM



Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dân chủ ở cơ sở tại Chỉ thị số 30-CT/TW, Nghị quyết Đại hội XIII; Kết luận số 120-KL/TW; Thông báo kết luận số 160-TB/TW và các văn bản có liên quan.



Cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm tính hợp hiến, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.



Kế thừa, phát triển và hoàn thiện những quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được thực tiễn kiểm nghiệm là hợp lý, đúng đắn và hiệu quả; sửa đổi những quy định mà qua thực tiễn cho thấy không còn phù hợp.



Bảo đảm phát huy dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội; bảo đảm tính khả thi của Luật.

MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT



CẤU TRÚC (Gồm 06 chương, 91 Điều)



Luật được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành về thực hiện dân chủ ở cơ sở, đồng thời bổ sung, quy định cụ thể, rõ ràng hơn so với quy định hiện hành, phù hợp với chủ trương của Đảng, Hiến pháp năm 2013 và được bố cục thành 6 chương như sau:

CHƯƠNG I

Những quy định chung,
bao gồm
10 Điều

CHƯƠNG II

Thực hiện DC
ở xã,
phường, TT,
bao gồm
35 Điều

CHƯƠNG III

Thực hiện DC
ở cơ quan,
đơn vị,
bao gồm
18 Điều

CHƯƠNG IV

Thực hiện DC
ở tổ chức có
Sử dụng LĐ
bao gồm
19 Điều

CHƯƠNG V

Trách nhiệm
thực hiện
DC ở cơ sở
bao gồm
07 Điều

CHƯƠNG VI

Điều khoản
thi hành
bao gồm
02 Điều

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

I. Những quy định chung (Điều 1 đến Điều 10)

- **Về nguyên tắc** thực hiện dân chủ ở cơ sở (**Điều 3**): 6 nguyên tắc (1) Bảo đảm quyền công dân... (2) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước... (3) Thực hiện dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật... (4) Bảo vệ lợi ích của Nhà nước... (5) Bảo đảm công khai, minh bạch, tang cường trách nhiệm giải trình... (6) Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân.
- **Về phạm vi** thực hiện dân chủ ở cơ sở (**Điều 4**): 3 loại hình (Xã, phường, thị trấn; cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Doanh nghiệp nhà nước).
- **Quyền của Công dân** trong thực hiện dân chủ (**Điều 5**): 4 quyền (Yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ; Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến; Kiểm tra, giám sát, kiến nghị; được công nhận, tôn trọng)
- Luật quy định một điều riêng về **quyền thụ hưởng** của công dân (**Điều 7**);
- Luật quy định về **các biện pháp bảo đảm thực hiện**; các hành vi bị nghiêm cấm và **xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở** theo hướng phát huy sự chủ động, tích cực, thực hiện linh hoạt của cơ sở và bảo đảm việc thực hiện các quy định khác của pháp luật có liên quan khi điều chỉnh về cùng một nội dung (**các Điều 8, 9, 10**).

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

II. Những quy định chung (Điều 1 đến Điều 10)

Quy định về phạm vi điều chỉnh, giải thích từ ngữ, nguyên tắc, phạm vi thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền thụ hưởng của Nhân dân, các biện pháp bảo đảm, các hành vi nghiêm cấm và xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- **Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1):** Luật quy định nội dung, cách thức thực hiện DCCS; quyền, nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện DCCS; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc bảo đảm thực hiện DCCS

- Giải thích từ ngữ (**khái niệm**) (Điều 2):

+ **Cơ sở:** là xã, phường, thị trấn, cộng đồng dân cư, CQ nhà nước, ĐVSN; TCSDLĐ

+ **Thực hiện dân chủ ở cơ sở:** Là phương thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân được thông tin, tham gia, giám sát...

+ **Cộng đồng dân cư:** Là nhóm công dân Việt Nam sinh sống trên cùng địa bàn

+ **Tổ chức có sử dụng lao động:** Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo HĐLĐ thuộc khu vực ngoài nhà nước.

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

II. Về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Điều 11 đến Điều 45)

Được bố cục thành 04 Mục với các nội dung cơ bản như sau:

1/ Mục 1. Công khai thông tin ở xã, phường, thị trấn, quy định từ Điều 11 đến Điều 14 về:

(1) Nội dung chính quyền cấp xã phải công khai; **13 nội dung cụ thể, 01 hình thức khác (PL 34 quy định 11 ND)**

(2) Hình thức và thời điểm công khai;

- **09 hình thức công cụ thể và 01 hình thức khác**

- **Thời điểm: Chậm nhất 5 ngày làm việc**

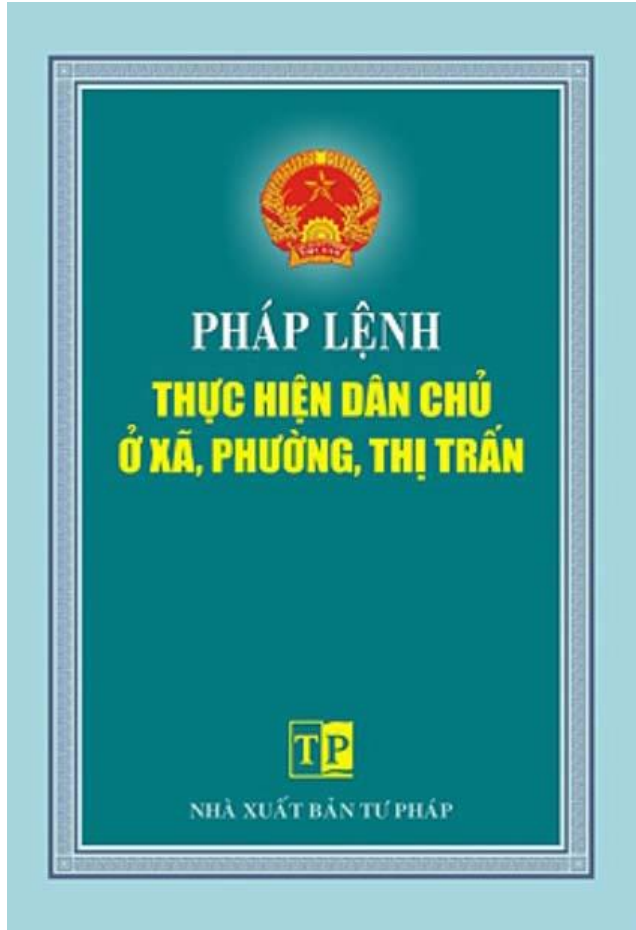
(3) Lựa chọn hình thức công khai (Điều 13): Tại Trang thông tin điện tử; tại trụ sở HĐND, UBND, thời gian niêm yết 30 ngày liên tục. Riêng K4 và K13 phải niêm yết thường xuyên tại trụ sở HĐND, UBND.

(4) Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai: Đ14



NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

II. Về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Điều 11 đến Điều 45)



2. Mục 2. Nhân dân bàn và quyết định:

2.1. Những nội dung **Nhân dân bàn và quyết định** (05 ND cụ thể và 01 ND khác): Điều 15

2.2. Đề xuất nội dung để Nhân dân bàn và quyết định: Điều 16

- Thuộc phạm vi cấp xã; thuộc phạm vi thôn, tổ dân phố
- Quy định về sáng kiến công dân, được ít nhất 10% tổng số hộ gia đình đồng thuận thì gửi đề xuất với Trưởng thôn (**Mới**);

2.3. Hình thức Nhân dân bàn và quyết định (03 hình thức): Điều 17

2.4. Quyết định của cộng đồng dân cư;

2.5. Trách nhiệm trong việc tổ chức việc bàn, quyết định và thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư.

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

II. Về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Điều 11 đến Điều 45)

3/ Nhân dân tham gia ý kiến (Mục 3, từ Điều 25 đến Điều 29)

Mục này quy định:

(1) Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định (08 nội dung và 01 nội dung khác)

(2) Hình thức Nhân dân tham gia ý kiến;

(3) Việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành;

(4) Trách nhiệm của các chủ thể có liên quan trong việc tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến.



NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

II. Về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Điều 11 đến Điều 45)

4/ Nhân dân kiểm tra, giám sát (Mục 4, từ Điều 30 đến Điều 45). Mục này quy định:

- (1) Nội dung, hình thức kiểm tra, giám sát (tiểu mục 1, từ Điều 30 đến Điều 35);
- (2) Quy định các nội dung cơ bản về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã (tiểu mục 2, từ Điều 36 đến Điều 40);
- (3) Quy định các nội dung cơ bản về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (tiểu mục 3, từ Điều 41 đến Điều 45).

Đây là một mục hoàn toàn mới so với quy định của pháp luật hiện hành, trong đó quy định cụ thể, rõ ràng các nội dung cơ bản như sau:

- Về nội dung kiểm tra, giám sát (Điều 30).
- Về hình thức kiểm tra, giám sát (Điều 31, 34 và 35).
- Về Ban Thanh tra nhân dân, kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành, Luật quy định về tổ chức, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (Điều 36, 37, 38, 39, 40).
- Về Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Luật quy định về tổ chức, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Điều 41, 42, 43, 44, 45).

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT



III. Về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị (Điều 46 đến Điều 63)

Được bố cục thành 04 mục với các nội dung cơ bản như sau:

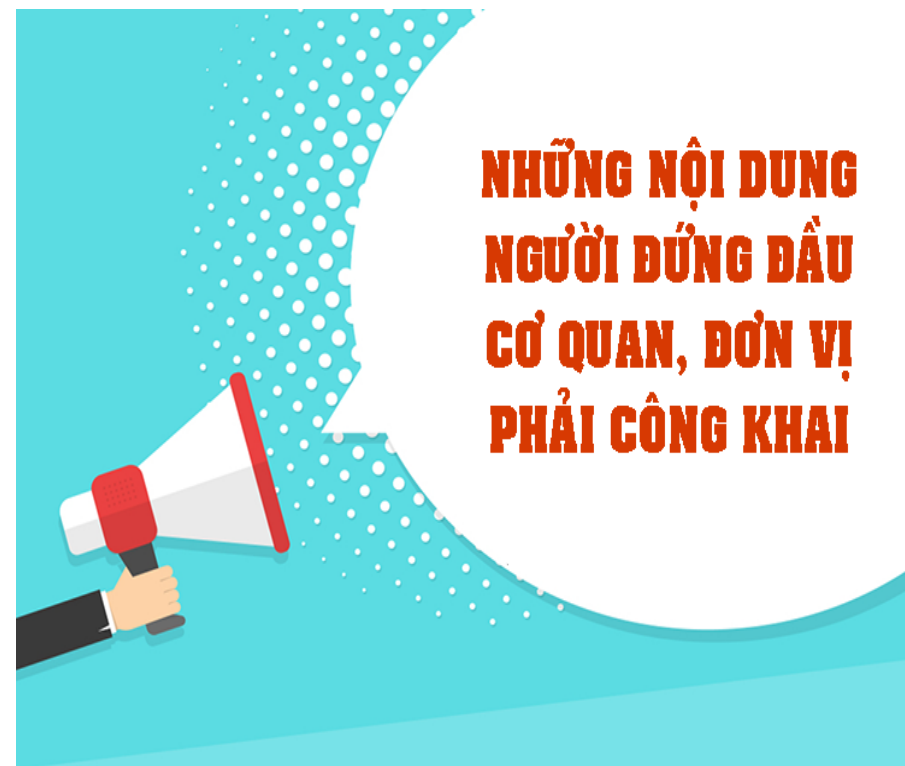
1/ Công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị (Mục 1, từ Điều 46 đến Điều 48)

Mục này quy định về:

(1) Những nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai gồm 11 nội dung và 01 nội dung khác

(2) Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị;

(3) Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị. So với quy định của pháp luật hiện hành, **Luật đã quy định cụ thể, chi tiết 12 nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai (Điều 46)**, bổ sung các hình thức công khai thông tin mới, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại cơ sở (Điều 47) và thể hiện rõ ràng trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức công khai thông tin tại cơ quan, đơn vị (Điều 48).



**NHỮNG NỘI DUNG
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
PHẢI CÔNG KHAI**

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

III. Về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị (Điều 46 đến Điều 63)



2/ CB, CC, VC, người lao động bàn và quyết định (Mục 2, từ Điều 49 đến Điều 52)

Mục này quy định: (1) Những nội dung CB, CC, VC, người lao động bàn và quyết định; (2) Hình thức CB, CC, VC, người lao động bàn và quyết định; (3) Tổ chức hội nghị CB, CC, VC, người lao động (các nội dung cơ bản về thời gian, thành phần, nội dung, trình tự thủ tục của hội nghị); (4) Trách nhiệm trong việc tổ chức để CB, CC, VC, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể CB, CC, VC, người lao động. Đây là một nội dung mới so với quy định của pháp luật hiện hành, thể hiện sự tham gia sâu rộng hơn của CB, CC, VC, người lao động vào một số công việc cụ thể của cơ quan, đơn vị.

Theo đó, CB, CC, VC, người lao động được bàn và quyết định 04 nội dung:

- Bầu cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân cq
- Thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của CB, CC, VC, người lao động .
- Nội dung nghị quyết hội nghị CB,CC,VC,người lao động.
- Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan, đơn vị

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

III. Về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị (Điều 46 đến Điều 63)

3/ Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến (Mục 3, từ Điều 53 đến Điều 55)

Mục này quy định:

(1) Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định;

(2) Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến;

(3) Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến.



NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

III. Về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị (Chương III) (Điều 46 đến Điều 63)

4/ Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát (Điều 56 đến Điều 63)

Mục này quy định về: (1) Nội dung và hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát (tiểu mục 1, từ Điều 56 đến Điều 59), trong đó quy định về nội dung kiểm tra, giám sát, hình thức kiểm tra, giám sát; (2) Quy định những nội dung cơ bản về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị (tiểu mục 2, từ Điều 60 đến Điều 63). Cách thức quy định các nội dung này cơ bản áp dụng tương tự như đối với các nội dung Nhân dân kiểm tra, giám sát. Riêng đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị, dự thảo Luật quy định rõ các nội dung về tổ chức, tiêu chuẩn thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động và trách nhiệm bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

- Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị do Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu gồm **từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị.**
- Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong cơ quan, đơn vị, có phẩm chất đạo đức tốt, ...
- Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm.
- Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị **có 07 nhiệm vụ, quyền hạn ...**
- Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị do Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.
- Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

IV. Về thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động (Điều 64 đến Điều 82)

Được bố cục thành 02 mục với nội dung cơ bản như sau:

1/ Về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước (Mục 1, từ Điều 64 đến Điều 81). Theo đó, Luật quy định về:

- Công khai thông tin ở doanh nghiệp nhà nước (tiểu mục 1, từ Điều 64 đến Điều 66);
- Người lao động ở DNNN bàn và quyết định (tiểu mục 2, từ Điều 67 đến Điều 70);
- Người lao động ở DNNN tham gia ý kiến (tiểu mục 3, từ Điều 71 đến Điều 74);
- Người lao động ở DNNN kiểm tra, giám sát (tiểu mục 4, từ Điều 75 đến Điều 81);



NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

IV. Về thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động (Điều 64 đến 82)



2/ Về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước (Mục 2, Điều 82). Theo đó, đối với doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước thực hiện theo các quy định chung tại Chương I Luật này

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

V. Về trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở

Quy định về Tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, **gồm có 07 điều (từ Điều 83 đến Điều 89), quy định cụ thể về:**

(1) Trách nhiệm của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm thực hiện và tổ chức thực hiện Luật;

(2) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở trên phạm vi địa phương;

(3) Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia, hỗ trợ và làm nòng cốt để Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở.



NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VI. Về điều khoản thi hành



Gồm có 02 điều (từ Điều 90 đến Điều 91), trong đó quy định thời điểm có hiệu lực của Luật (từ ngày 01/7/2023); áp dụng pháp luật và điều khoản chuyển tiếp

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

Thứ nhất, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở bao gồm 91 điều quy định về **nội dung, cách thức** thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điểm mới của mục này, gồm:

(1) Quy định cụ thể **quyền và nghĩa vụ của công dân**, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; **quyền kiểm tra, giám sát**, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; **quyền thụ hưởng** của công dân về thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nghĩa vụ kịp thời phản ánh, kiến nghị, báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

(2) Quy định phạm vi thực hiện dân chủ đối với từng loại hình cơ sở.

(3) Quy định hình thức chế tài xử lý vi phạm đối với từng nhóm chủ thể và hành vi vi phạm.

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

Thứ hai, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở **là đạo luật cao nhất từ trước đến nay** nhằm thể chế hóa thực hiện hiệu quả và đầy đủ phương châm: “**Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng**” đã được nêu trong Nghị quyết đại hội XIII của Đảng.

- **Những nội dung công khai để Nhân dân biết**: Các quy định liên quan đến nội dung và hình thức công khai thông tin để dân biết ở tất cả các loại hình cơ sở theo hướng cập nhật, bổ sung các quy định tương ứng trong các luật chuyên ngành như: Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản pháp luật liên quan; bổ sung những quy định cụ thể khác nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác công khai thông tin.

Cụ thể, bổ sung quy định lựa chọn hình thức công khai thông tin (Điều 13); trách nhiệm của Chủ tịch UBND và UBND cấp xã trong việc công khai thông tin (Điều 14); bổ sung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu và của cơ quan, đơn vị trong việc công khai thông tin (Điều 48); bổ sung quy định về thời gian công khai (Điều 65); quy định về trách nhiệm của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức có sử dụng lao động trong việc công khai thông tin (Điều 66).

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

- **Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định:** Tại thôn, tổ dân phố: Nhân dân ở thôn, tổ dân phố bàn và quyết định những nội dung quy định tại Điều 15 của Luật bằng một trong các hình thức sau:

(1) Tổ chức cuộc họp của thôn, tổ dân phố với thành phần tham dự gồm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, ban công tác Mặt trận Tổ quốc thôn, tổ dân phố, đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố (Điều 18).

(2) Phát phiếu biểu quyết, lấy ý kiến tới từng hộ gia đình (Điều 19).

(3) Trường hợp pháp luật có quy định khác về việc tổ chức toàn thể cử tri trên địa bàn bàn, quyết định về một số nội dung cụ thể thì thực hiện theo quy định đó (Điều 17).

Về tỷ lệ đồng thuận để quyết định của cộng đồng dân cư có hiệu lực thi hành, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã phân định rõ một số trường hợp quyết định của cộng đồng dân cư (nhất là các quyết định liên quan đến các khoản đóng góp...) **được thông qua khi có 2/3 trở lên hoặc trên 50% tổng số hộ gia đình tán thành để tăng tính đồng thuận trong cộng đồng dân cư, bảo đảm hiệu lực thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư có khả năng thực hiện trên thực tế (Điều 21).**

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

- *Tại cơ quan, đơn vị và tại tổ chức có sử dụng lao động:*

Bổ sung mới quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được bàn và quyết định trong thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị (Điều 49) và các nội dung người lao động bàn, quyết định trong thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động (Điều 67).

Các nội dung này được bàn và quyết định tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc hội nghị người lao động.

Trường hợp không thể tổ chức hội nghị thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị, sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị, quyết định việc gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị hoặc người đại diện có thẩm quyền của tổ chức có sử dụng lao động quyết định việc gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể người lao động trong tổ chức sau khi đã thống nhất với ban đại diện của tổ chức đại diện người lao động ở cơ sở (Điều 68).

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

- *Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến:* Các quy định liên quan đến nội dung và hình thức Nhân dân tham gia ý kiến ở tất cả các loại hình cơ sở phù hợp với các luật chuyên ngành có liên quan; đồng thời **bổ sung các quy định về trách nhiệm của Chủ tịch UBND, tập thể UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trong việc tổ chức thực hiện để Nhân dân tham gia ý kiến (Điều 28).**

Trách nhiệm tham gia của Nhân dân (Điều 29);

Trách nhiệm của người đứng đầu của công đoàn cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện và trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc tích cực tham gia ý kiến (Điều 55);

Việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc (Điều 73);

Trách nhiệm của tổ chức có sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động ở cơ sở trong việc tổ chức thực hiện và trách nhiệm của đảng viên, công đoàn viên, người lao động trong việc tích cực tham gia ý kiến (Điều 74).

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

Công dân có thể trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua các hoạt động lao động, sản xuất, học tập, làm việc, công tác, sinh hoạt của công dân ở cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động... hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (ở xã, phường, thị trấn); thông qua hoạt động của các thiết chế đại diện (đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân), qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội mà mình là thành viên cũng như các tổ chức tự quản khác tại cơ sở (các Điều 31, Điều 57, Điều 76).

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

- *Những nội dung người dân thụ hưởng:* Theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, người dân được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, các quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật và quy định khác của pháp luật có liên quan; được thông tin đầy đủ về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định (nếu có) của chính quyền địa phương mà mình được hưởng; được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội và sự an toàn, ổn định của đất nước, của địa phương và ở cộng đồng dân cư nơi sinh sống; thành quả đổi mới, phát triển của cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động nơi làm việc; được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

Thứ ba, Cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thể chế hóa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội “làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ”.

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở **đã quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** cấp xã, Ban công tác Mặt trận Tổ quốc ở thôn, tổ dân phố, vai trò, trách nhiệm của công đoàn, tổ chức đại diện người lao động ở cơ quan, tổ chức, đơn vị trong từng việc, từng bước, từng khâu thực hiện dân chủ một cách thống nhất, xuyên suốt (các **Điều 23, Điều 28, Điều 40, Điều 45, Điều 52, Điều 55, Điều 63, Điều 70, Điều 78, Điều 82**); **Bổ sung các quy định về trách nhiệm của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở (Điều 24, Điều 29); Quy định cụ thể các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 9) và việc xử lý vi phạm pháp luật trong thực hiện dân chủ ở cơ sở (Điều 10)** nhằm bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

(5) **Bổ sung quy định về trách nhiệm lấy ý kiến Nhân dân**, ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trong quá trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành các quyết định hành chính liên quan đến lợi ích của cộng đồng hoặc quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ, làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành;

(6) **Quy định theo hướng có sự phân biệt về nội dung**, hình thức, trình tự, thủ tục Nhân dân kiểm tra và Nhân dân giám sát.

- Điểm mới của việc thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị trong Luật:

(1) **Bổ sung các hình thức công khai thông tin**, lấy ý kiến thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ, đăng trên cổng, trang thông tin của cơ quan, đơn vị;

(2) **Quy định theo hướng có sự phân biệt về nội dung**, hình thức, trình tự, thủ tục cán bộ, công chức, viên chức kiểm tra và giám sát;

(3) **Bổ sung hình thức giám sát thông qua hoạt động lấy phiếu tín nhiệm**, bỏ phiếu tín nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, đơn vị theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

- Điểm mới của việc thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp trong Luật:

(1) **Bổ sung nội dung người lao động được quyết định mức đóng các loại quỹ xã hội, từ thiện tại doanh nghiệp** (Theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thì quỹ xã hội, quỹ từ thiện là các tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện góp một phần tài sản nhất định. Do vậy, việc bổ sung quy định người lao động được quyết định “mức đóng các loại quỹ xã hội, quỹ từ thiện tại doanh nghiệp” là phù hợp với tính chất hoạt động và quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện, đồng thời bảo đảm tính thống nhất với nội dung Nhân dân bàn và quyết định. Mặt khác, việc người lao động đóng các loại quỹ xã hội, từ thiện tại doanh nghiệp đã được thực hiện trên cơ sở Hướng dẫn số 1360/HD-TLĐ ngày 28/8/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn công đoàn tham gia và thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc).

(2) Quy định theo hướng có sự phân biệt về nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục người lao động kiểm tra và người lao động giám sát;

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

Việc triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cần quan tâm một số khía cạnh cơ bản sau:

Thứ nhất, Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong hệ thống chính trị. Các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, trước hết là Nhà nước cần ban hành, tổ chức và thực hiện cơ chế để thực thi dân chủ và bảo đảm dân chủ của người dân, khắc phục tính hình thức cả trong quy định và tổ chức thực hiện.

Thứ hai, Phát huy vai trò cơ chế dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, chú trọng dân chủ ở cơ sở. Dân chủ đại diện là hình thức được người dân thực hiện thông qua các cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện cho mình để giải quyết các công việc của Nhà nước, xã hội và Nhân dân. Dân chủ trực tiếp là việc người dân trực tiếp thực hiện các quyền dân chủ của mình được quy định trong Hiến pháp và pháp luật. Thực hiện dân chủ ở cơ sở có vai trò và ý nghĩa to lớn trong đời sống xã hội. Quyền làm chủ của Nhân dân chỉ có thể được hiện thực hóa khi chính Nhân dân được tạo điều kiện, đảm bảo để thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

Thứ ba, Phát huy dân chủ gắn với nâng cao dân trí, nhận thức về dân chủ và thực hành dân chủ cần phải được nâng lên ở các cấp, các ngành thông qua một loạt các hoạt động của chính quyền như công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, cải cách hành chính, công tác tiếp công dân, đối thoại, xử lý đơn thư, tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân, đạo đức công vụ, hội nghị người lao động. Dân chủ không tách rời dân trí và dân sinh, bởi dân trí và dân sinh là nền tảng để thực hành dân chủ ở cấp độ tương ứng. Mục đích của việc xây dựng và thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở là thu hút quần chúng vào hoạt động chính trị, xây dựng đảng, chính quyền và đoàn thể, làm cho người dân có cuộc sống hạnh phúc và tiến bộ. Đem lại những ứng xử văn minh và lợi ích chính đáng cho người lao động là cách tốt nhất để các cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cho nội dung dân chủ ở cơ sở có sức sống và mang lại những giá trị thiết thực.

Thứ tư, Dân chủ đi đôi với kỷ cương trật tự, kỷ luật chống vi phạm pháp luật. Dân chủ gắn với pháp chế, trật tự xã hội cần thiết, nâng cao tính pháp quyền, tuân thủ pháp luật. Cần bảo đảm nguyên tắc pháp chế trong tổ chức và hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và xử sự của công dân.

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT

VII. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có những nội dung, chính sách mới sau

Thứ năm, Cần gắn phát huy dân chủ với cải cách hành chính. Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính - 06 nội dung trọng tâm này của cải cách hành chính đều nhằm hướng tới xây dựng một nền hành chính dân chủ, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân được tốt nhất. /.

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

